

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 516/2003/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10, Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12/6/1999;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, Cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế những quy định trước đây về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

	KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC PHÓ THỐNG ĐỐC (Đã ký) Trần Minh Tuấn
--	---

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
--	---

QUY ĐỊNH

về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị,

Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng phi ngân hàng
(Ban hành theo Quyết định số 516/2003/QĐ-NHNN ngày 26/5/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đối với các loại hình Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới đây:
- a. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc Tổ chức tín dụng và Công ty tài chính trực thuộc Tổng công ty Nhà nước có Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát riêng (sau đây gọi tắt là Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc).

b. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng 100% vốn nước ngoài (sau đây gọi là Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài).

2. Đối với loại hình Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần thì việc qui định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) được áp dụng theo Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ban hành theo Quyết định số 1087/2001/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 8 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Đối với loại hình Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc Tổ chức tín dụng không có Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát riêng thì việc quản trị, kiểm soát Tổ chức tín dụng phi ngân hàng này do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm. Việc quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổ chức tín dụng được thực hiện theo Điều lệ của Tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn khác của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức tín dụng phi ngân hàng*: là các Công ty cho thuê tài chính được quy định tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính, các Công ty tài chính được quy định tại Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty tài chính và các Tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác.

2. *Hội đồng quản trị*: là cơ quan quản trị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Tổ chức tín dụng phi ngân hàng để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổ chức đó, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Tổ chức tín dụng (đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc) hoặc của các bên góp vốn (đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài).

3. *Ban kiểm soát*: là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

4. *Tổng Giám đốc (Giám đốc)*: là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Những trường hợp không được bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc)

1. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
2. Đã bị kết án về các tội nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, các tội nghiêm trọng xâm phạm sở hữu, các tội nghiêm trọng về kinh tế.
3. Đã bị kết án về các tội phạm khác mà chưa được xoá án.
4. Đã từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của một doanh nghiệp đã bị phá sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật phá sản doanh nghiệp.
5. Đã từng là đại diện theo pháp luật của một doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động do vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
6. Thuộc đối tượng quy định tại Điều 9, Điều 90 Luật Doanh nghiệp, Điều 17 Pháp lệnh Cán bộ, Công chức và Điều 13 Pháp lệnh chống tham nhũng.
7. Đang vay vốn hoặc đang là người bảo lãnh, tái bảo lãnh khoản tín dụng của chính Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.
8. Có bố, mẹ, vợ, chồng, con đang vay vốn hoặc đang là người bảo lãnh, tái bảo lãnh khoản tín dụng của chính Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đó.
9. Là cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ hoặc có bố, mẹ, vợ, chồng, con là cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ của Doanh nghiệp đang được Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đó cấp tín dụng với những điều kiện ưu đãi.
10. Không đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

11. Không đảm bảo quy định khác do Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định.

12. Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc).

Điều 4. Trường hợp mất tư cách thành viên đương nhiên

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) được coi là đương nhiên mất tư cách thành viên trong những trường hợp sau đây:

a. Bị chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

b. Mất tư cách đại diện quản lý phần vốn góp của thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân chấm dứt việc góp vốn (nếu là Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài).

c. Thuộc đối tượng quy định tại một trong các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3 Quy định này.

d. Khi bị Toà án trực xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

e. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bị thu hồi giấy phép hoạt động.

2. Chức danh được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y trước đây của những người quy định tại khoản 1 Điều này đương nhiên hết hiệu lực.

3. Trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ của khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có ngay văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi lên Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời được xử lý theo quy định tại các Điều 12, 18, 22 Quy định này.

Điều 5. Trường hợp miễn nhiệm, bãi miễn

1. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.